



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 23/7/2024, các chỉ số chính giảm mạnh. VN-Index giảm 1.82%, xuống mức 1,231.81 điểm; HNX-Index giảm 1.59%, xuống mức 234.60 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 728 triệu đơn vị, giảm 21.14% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 34.54% so với phiên trước, đạt hơn 57 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT, VNM, VPI là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với gần 1 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, BID, GVR, CTG là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến tiêu cực. Dẫn đầu tăng trưởng là ngành công nghệ thông tin (ITD +6.81%; FPT +1.13%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là ngành truyền thông (YEG -6.79%; ADG -1.10%) và hóa chất (CSV -7.00%; GVR -6.56%).

Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 409 tỷ đồng, tập trung bán ròng tại các mã DGC (129 tỷ VND), TCH (30 tỷ VND), VHM (29 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng hơn 32 tỷ đồng, tập trung bán ròng tại các mã LAS (17 tỷ VND), IDC (10 tỷ VND), DTD (8 tỷ VND).

Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,343.0	+0.06%
Thép HRC (USD/tấn)	536.00	-0.65%
Dầu Brent (USD/b)	83.41	+0.05%
Cao su (USD/kg)	308.80	-1.37%
Tỷ giá USD/VND	25,450.0	+0.01%
DXY index	105.22	+0.06%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 369.92 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6-2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 64.12 tỷ USD, tăng 5%, tương ứng tăng 3.07 tỷ USD so với tháng trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu là 33.66 tỷ USD, tăng 4.3%, tương ứng tăng 5.33 tỷ USD và trị giá nhập khẩu là 30.46 tỷ USD, giảm 6.9%, tương ứng giảm 2.26 tỷ USD so với tháng trước.

Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng 6-2024 thặng dư 3.2 tỷ USD. Tính chung 6 tháng của năm 2024, mức thặng dư thương mại hàng hóa là 11.85 tỷ USD, giảm 1.59 tỷ USD so với mức thặng dư 13.44 tỷ USD của cùng kỳ năm trước.

TIN DOANH NGHIỆP

PNJ: Doanh thu bán lẻ trong 6 tháng đầu năm tăng 14% so cùng kỳ

Công ty cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ) công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với doanh thu thuần đạt 22,113 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,67 tỷ đồng, tăng lần lượt 34.3% và 7.4% so với cùng kỳ. So với kế hoạch năm 2024 đặt ra là đạt doanh thu thuần 37,148 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2,089 tỷ đồng, sau 6 tháng PNJ đã thực hiện được 59.5% kế hoạch doanh thu thuần và 55.8% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm. Kết quả có được là nhờ vào chiến lược kinh doanh linh hoạt, tung ra thị trường các bộ sưu tập mới phù hợp thị hiếu khách hàng, triển khai nhiều chiến dịch marketing và chương trình bán hàng hiệu quả, thu hút nhiều khách hàng mới và gia tăng tỷ lệ khách hàng cũ quay lại. Bên cạnh biên lợi nhuận ổn định của các mảng kinh doanh còn lại, PNJ đã thực hiện các biện pháp tối ưu nguồn lực, nâng cao năng lực vận hành nhằm duy trì biên lợi nhuận gộp trung bình ở mức tích cực.

SSB: SeABank đạt lợi nhuận hơn 3,238 tỷ đồng 6 tháng đầu năm, CASA tăng mạnh

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt hơn 3,238 tỷ đồng, tăng gần 61% cùng kỳ; tổng thu thuần (TOI) đạt 6,011 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ. Đồng thời, thu thuần ngoài lãi (NOII) của SeABank cũng ghi nhận con số tăng trưởng ấn tượng 39% so với cùng kỳ, đạt 1,268 tỷ đồng, tương đương 21.1% trong tổng thu thuần. Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều có sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ như ROE ở mức 16.38% và ROA đạt 1.88%. Kết thúc 6 tháng đầu năm, tổng Huy động tiền gửi và GTCG của SeABank đạt 160,926 tỷ đồng, tăng ròng thêm 16,139 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, số dư tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tăng mạnh lên 20,038 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 13.4% tổng huy động. Tổng Dư nợ cho vay khách hàng của SeABank đạt



185,959 tỷ đồng, trong đó tín dụng xanh, dư nợ các khoản vay tín dụng xanh tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1.91%.

LIX: Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận sụt giảm trong quý II/2024

Công ty cổ phần Bột giặt LIX kết thúc quý II/2024 với doanh thu thuần đạt 726 tỷ đồng (đạt kế hoạch đề ra) và lợi nhuận trước thuế đạt 60 tỷ đồng (chỉ đạt 95% so với kế hoạch). So với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu của Công ty tăng trưởng 7% nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 6.9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế quý II của LIX đạt 45.8 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm ngoái đạt 47.7 tỷ đồng, tương ứng giảm 4%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu của LIX đạt 1,455 tỷ đồng tăng trưởng 7,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 112 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm đạt 89.9 tỷ đồng, giảm nhẹ 2.2% so với cùng kỳ năm ngoái. Về kế hoạch kinh doanh quý III/2024, Công ty lên mục tiêu doanh thu đạt 727 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 60 tỷ đồng. Năm 2024 LIX đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 2.872 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 240 tỷ đồng. Với kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm, Công ty đã hoàn thành được 50.6% kế hoạch năm về doanh thu và 46.7% mục tiêu về lợi nhuận cả năm.



FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

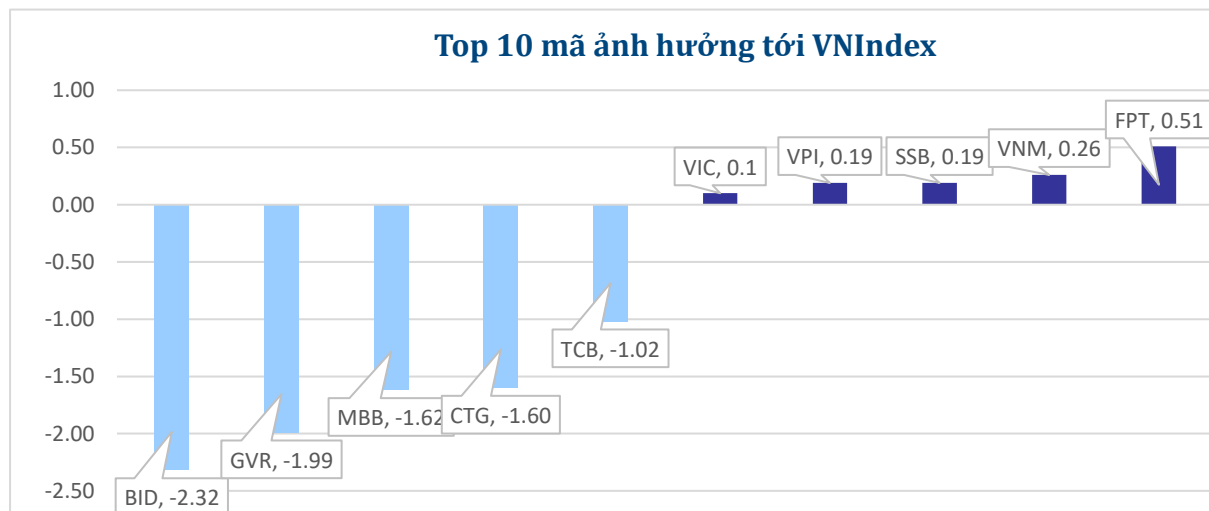
BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,231.81	-1.82%	-22.83	728.4	18,096.9	83	41	373
Vn30 - Index	1,278.67	-1.59%	-20.64	271.1	8,093.5	5	1	24
Vn100-Index	1,273.34	-1.72%	-22.27	532.0	15,267.7	1	2	27
VNXAllshare	2,041.24	-1.75%	-36.30	700.7	18,413.6	68	52	342
HNX - Index	234.60	-1.59%	-3.78	57.2	1,235.7	47	44	125
Upcom - Index	94.40	-1.31%	-1.25	55.9	919.0	105	83	176

THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	18,096.85	-14.29%	728.38	-21.14%
HNX	1,235.69	-29.80%	57.16	-34.54%

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

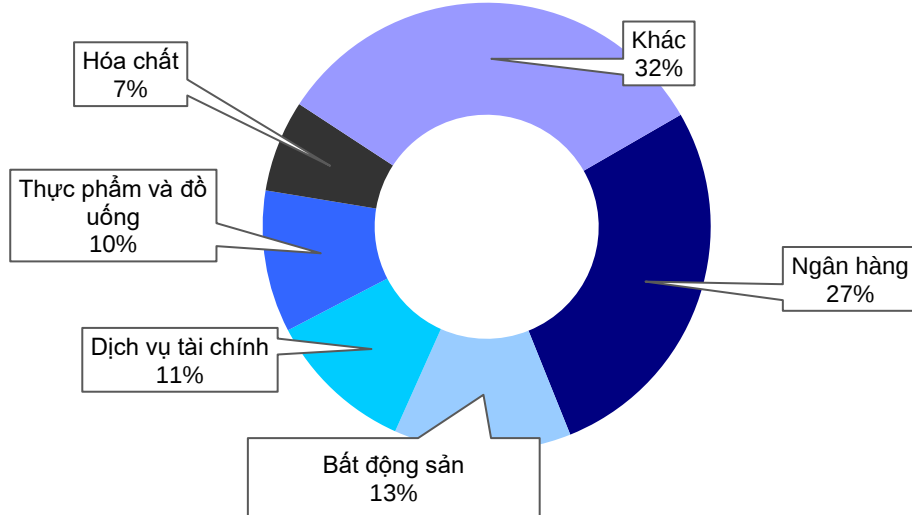


Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
MBB	50.65	MBB	1,241.66	TDM	39888.88%	FDC	5.40%	PET	-6.99%
VIX	31.44	KDC	701.34	FUEMAVN D	6050.51%	VPI	4.69%	QCG	-6.99%
SHB	23.14	FPT	684.28	HRC	4113.18%	NNC	3.36%	STK	-6.98%
MSB	19.82	MWG	668.79	SPM	2493.06%	HTG	2.38%	BSI	-6.92%
VPB	17.89	DGC	613.30	DTT	1500.00%	CSM	1.74%	SMC	-6.88%

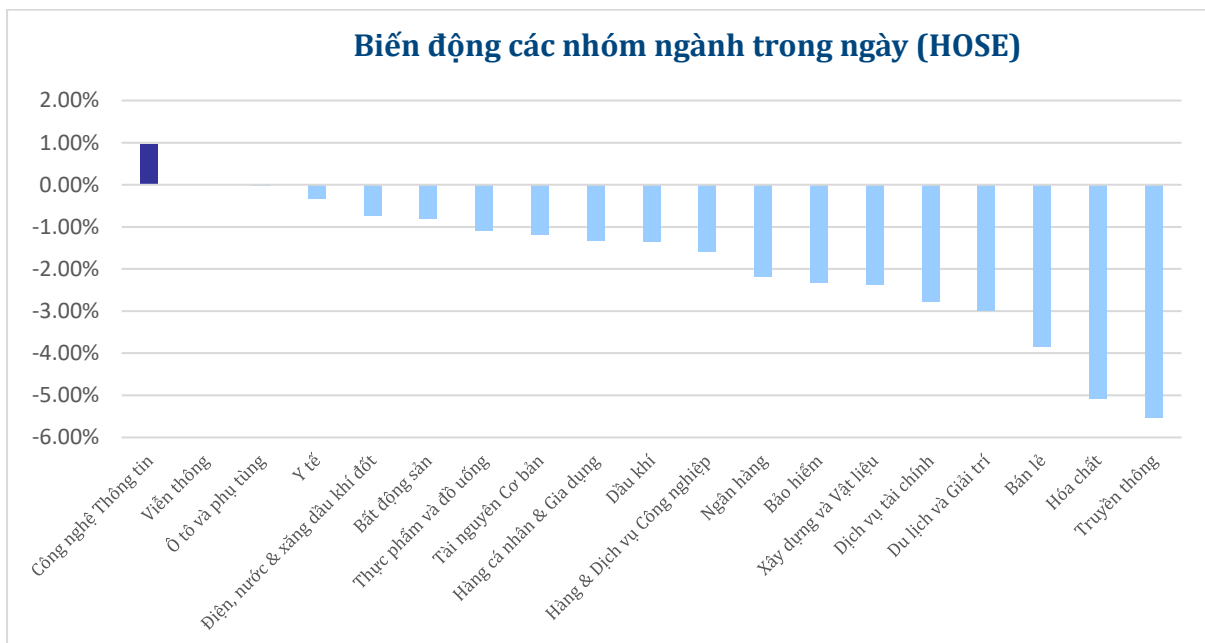


NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



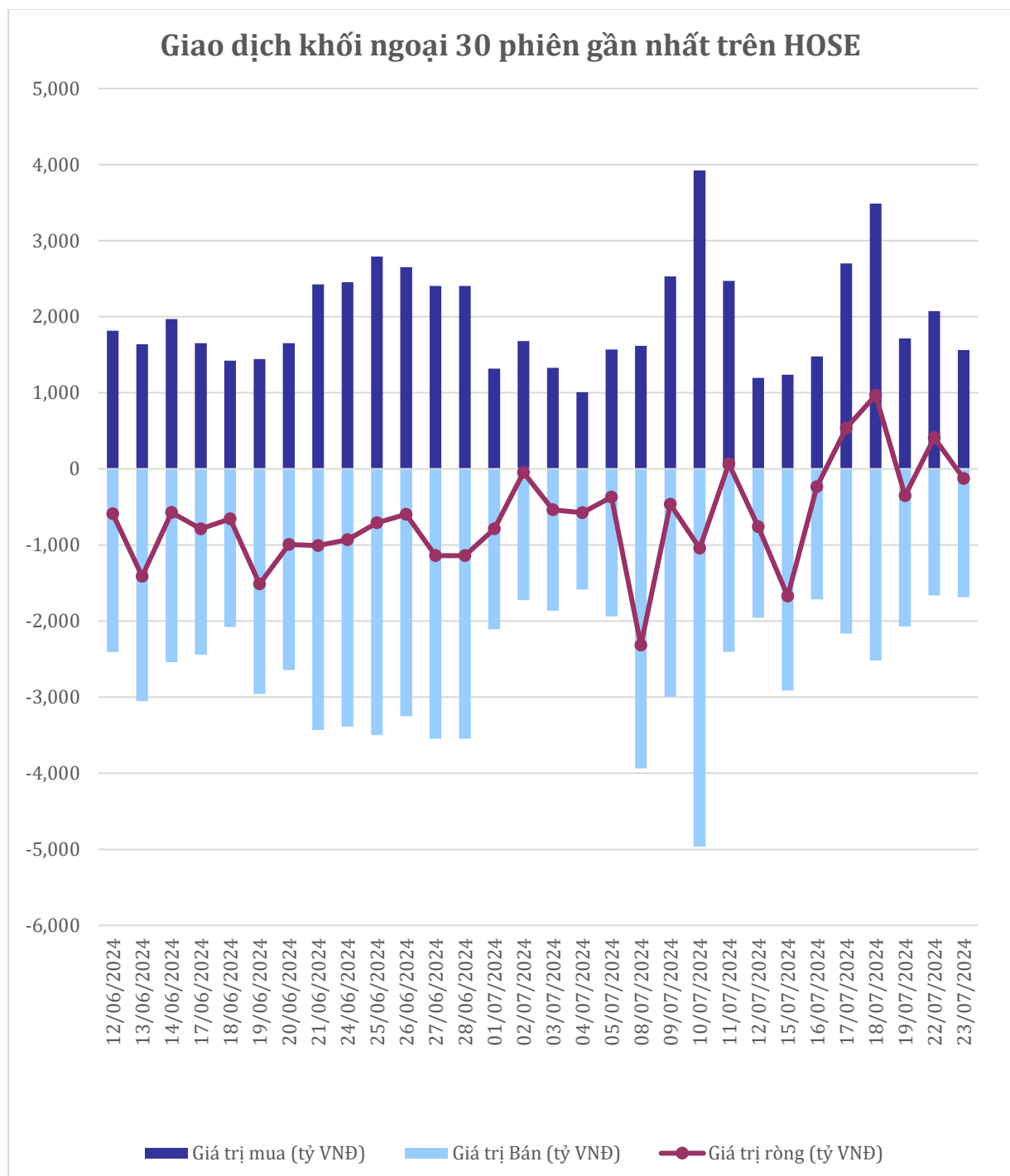
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VNM	99.57	DGC	-129.17
VCB	40.52	TCH	-30.71
BCM	32.88	VHM	-29.28
BID	26.56	FUEVFNVD	-26.99
FUESSVFL	21.17	DXG	-24.87





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhnhk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ

**TRỤ SỞ CHÍNH
HÀ NỘI**

**CHI NHÁNH
TP. HCM**

Điện thoại tư vấn:
(024) 35.730.073

Điện thoại đặt lệnh:
(024) 35.779.999

Email: info@gtjas.com.vn
Website: www.gtjai.com.vn

P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower

Điện thoại:
(024) 35.730.073
Fax: (024) 35.730.088

Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường
Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM

Điện thoại:
(028) 38.239.966
Fax: (028) 38.239.696